

Số: 556/NQ-HĐT

Hung Đạo, ngày 29 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025
Phiên họp thường kỳ thứ ba

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THCS HUNG ĐẠO

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2019;

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng trường Trường THCS Hưng Đạo ngày 29 tháng 5 năm 2025.

Hội đồng trường Trường THCS Hưng Đạo

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua các nội dung về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024-2025 với các nội dung trọng tâm là:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

1.1-Mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Tổng số học sinh: 515 (Tăng 40 học sinh so với năm học trước).
- Tổng số lớp: 13 (Tăng 1 lớp so với năm học trước). Trong đó:
Khối 9: 3 lớp (109 HS); Khối 8: 3 lớp (115 HS);
Khối 7: 3 lớp (140 HS); Khối 6: 4 lớp (151 HS).
- 100% các lớp công lập.

1.2- Duy trì sĩ số:

- Tổng số học sinh đầu năm: 517
- Số học sinh cuối kỳ II: 515
- Số học sinh bỏ học: 0
- Số học sinh chuyển đi: 04. Số học sinh chuyển đến: 02
- Số học sinh tuyển sinh lớp 6: 152. Tỷ lệ huy động: 100%
- Học sinh nghèo: 25 (trong đó: Học sinh con hộ cận nghèo: 15; Học sinh không có nguồn nuôi dưỡng: 1; Học sinh có bố mẹ bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp: 9)

- Học sinh khuyết tật: 8 (Tăng 3 HS số với học kỳ I)
- Học sinh dân tộc: 02

1. 3- Đánh giá ưu, nhược điểm chính trong việc thực hiện kế hoạch phát triển

- Duy trì tốt sĩ số học sinh: Không có học sinh bỏ học, tỷ lệ chuyên cần cao. Thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tăng cường phối hợp giữa GVCN và CMHS.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 6 nghiêm túc: Huy động 100% học sinh tiểu học lên THCS, thực hiện đúng quy chế.

- Thực hiện chuyển trường đúng quy định: Triển khai theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

2. Chất lượng giáo dục, đào tạo.

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

** Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường:*

Xây dựng kế hoạch linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế. Bố trí thời gian học hợp lý, đủ tiết/năm học.

Phát huy năng lực học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm như: STEM, sinh hoạt lớp, dưới cờ, hoạt động ngoài nhà trường, văn hóa đọc, hội khỏe, dã ngoại lịch sử – văn hóa.

** Tổ chức hoạt động giáo dục:*

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức hiệu quả, phong phú, tạo môi trường học tập thân thiện. Có hoạt động trải nghiệm thực tế như thăm Đền Trần, Khu sinh thái Núi Ngầm Xanh.

Tổ chức nghiên cứu khoa học cho học sinh khối 8, 9.

** Giáo dục quốc phòng – an ninh:*

Lồng ghép nội dung GDQPAN vào chương trình học.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử, mô phỏng ảo.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Đổi mới phương pháp dạy học: Theo định hướng phát triển năng lực, tổ chức hoạt động học linh hoạt.

- Giáo viên chủ động: Lập kế hoạch bài dạy bảo đảm yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật, học liệu.

- Phối hợp linh hoạt: Kết hợp học trực tiếp và trực tuyến, khai thác học liệu điện tử hiệu quả.

- Chuyển đổi số: Có kế hoạch và quy định rõ ràng; nội dung học trực tuyến chiếm trên 10%.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan – công bằng – thực chất, phản ánh đúng năng lực, sự tiến bộ của học sinh theo: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Công văn 2996/SGDDĐT- GDTrH ngày 20/9/2024 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch giáo dục môn học, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thống nhất toàn trường, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ ra đề thống nhất toàn khối, theo lịch chung của trường. Với môn học có nhiều giáo viên dạy cùng lớp, phân công 01 giáo viên chủ trì để phối hợp đánh giá thường xuyên, đảm bảo quy định về hình thức, số lượng điểm, ghi học bạ chính xác.

2.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; hỗ trợ học sinh chưa đạt và dạy thêm học thêm

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt và tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định.

- Chú trọng phát hiện sớm và tạo điều kiện cho học sinh có năng khiếu từ các khối lớp dưới, tổ chức bồi dưỡng sớm để tạo nguồn.

- Thành lập đội tuyển HSG các bộ môn cho khối 9 gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, GDCD, Lịch sử - Địa lý, Tin học; phân công giáo viên phụ trách, hướng dẫn ôn luyện. Đồng thời bồi dưỡng học sinh khá giỏi ở khối 6, 7, 8.

Kết quả:

+ 19/30 học sinh đạt giải HSG cấp thành phố lớp 9.

+ 3/10 học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh lớp 9.

+ 12/27 học sinh đạt giải giao lưu HSG cấp thành phố lớp 8.

+ 1 học sinh đạt giải Tin học trẻ cấp thành phố và tỉnh.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng năng khiếu văn nghệ, TDTT thông qua câu lạc bộ, đội tuyển. Thành tích tiêu biểu: Văn nghệ: Giải A cấp cụm, giải C hội thi cấp thành phố; TDTT: Đạt nhiều giải tại hội thi cấp thành phố (bóng đá, điền kinh, đá cầu, cầu lông...).

100% CBGV nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm.

2.5. Công tác giáo dục hòa nhập

Cử giáo viên tập huấn chuyên môn về giáo dục hòa nhập.

Có 8 học sinh khuyết tật được đánh giá theo hướng khuyến khích sự tiến bộ, phù hợp năng lực cá nhân. Học sinh khuyết tật được tham gia đầy đủ hoạt động giáo dục, được hỗ trợ và đánh giá phù hợp.

Giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

2.6. Tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong việc triển khai dạy và học Ngoại ngữ; tăng cường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Ngoại ngữ.

- Triển khai dạy Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 từ lớp 6 đến lớp 9. Lồng ghép giáo dục công dân toàn cầu trong dạy học tiếng Anh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả; khai thác tốt thiết bị, phòng học bộ môn.

- Tổ chức các hoạt động CLB tiếng Anh, ngày hội giao lưu, các cuộc thi IOE cấp trường, TP, tỉnh, quốc gia.

2.7. Công tác giáo dục thể chất

- Thực hiện đầy đủ chương trình GDTC theo chương trình 2018.

- Thành lập và duy trì các CLB thể thao, rèn luyện kỹ năng, phát triển thể chất. Đổi mới nội dung thể dục giữa giờ: dân vũ, nhịp điệu, võ nhạc... Lồng ghép nội dung phòng chống tai nạn, đuối nước vào các tiết học và hoạt động giáo dục.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, đạt nhiều thành tích ở các giải đá cầu, cầu lông, điền kinh cấp TP.

Kết quả:

Môn cầu lông: 01 Giải nhất cầu lông đơn nam lứa tuổi 12-13, 01 Giải ba cầu lông đơn nữ lứa tuổi 12-13, 01 Giải ba cầu lông đơn nữ lứa tuổi 14-15, 01 Giải ba cầu lông đôi nữ lứa tuổi 14-15, giải KK toàn đoàn

Môn đá cầu: 01 giải Nhì Đôi nam - nữ (Lứa tuổi 12-13); 01 giải Nhì Đôi nam - nữ (Lứa tuổi 14-14) và Giải Khuyến khích toàn đoàn.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

100% học sinh lớp 9 được tuyên truyền nội dung Quyết định 897/QĐ-TTg (Chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp 2022–2030).

Tổ chức học tập Điều lệ nhà trường, nội quy học sinh; ký cam kết thực hiện các phong trào (Học tập và làm theo Bác, ATGT, phòng chống ma túy, không sử dụng pháo nổ...). Lồng ghép giáo dục hướng nghiệp vào hoạt động trải nghiệm, ứng dụng CNTT để tuyên truyền, cung cấp tài liệu, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng khởi nghiệp, lựa chọn nghề nghiệp. Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX thành phố để định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THPT.

Học sinh tham gia lao động chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, giữ gìn trường học xanh – sạch – đẹp.

2.9. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

- Công tác quản lý:

Đổi mới quản lý, thực hiện nghiêm kỷ luật, nền nếp; phân công công khai, rõ ràng chức trách, quyền hạn; phát huy năng lực, sở trường giáo viên. Xây dựng kế hoạch năm/tháng/tuần cụ thể và công khai.

* Công nhân danh hiệu thi đua đối với học sinh

- Lên lớp thẳng: 100%

- Tốt nghiệp THCS học sinh lớp 9: 100%

- Danh hiệu thi đua đối với học sinh :

+ Học sinh xuất sắc: 13;

+ Học sinh giỏi: 109;

- Học sinh đạt giải các cấp;

+ HSG các bộ môn văn hóa cấp thành phố: 19 (2 Nhất, 2 Nhì; 2 Ba; 13

Khuyến khích)

+ Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp Tỉnh: 3 giải (2 giải Nhì, 1 giải Ba)

+ Thi giao lưu HSG các bộ môn văn hóa lớp 8: 12 giải (1 Nhất, 3 Ba; 8

Khuyến khích)

+ Thi Tin học trẻ cấp thành phố: 01 giải Nhì; cấp Tỉnh đạt 01 giải Ba.

+ Giao lưu tiếng Anh: Giải Nhất hùng biện; giải Nhì kiến thức và Giải Nhì toàn đoàn.

+ Thi Olympic tiếng anh trên mạng Internet: 04 học sinh đạt giải cấp tỉnh, 1 học sinh đạt giải cấp Quốc gia.

+ Thi Vioedu có nhiều học sinh : 01 học sinh đạt giải cấp tỉnh.

+ Thi Olympic các môn chuyên do trường THPT chuyên Hạ Long tổ chức: 13/13 học sinh đạt giải, trong đó 1 Giải Vàng, 4 giải Bạc, 5 giải Đồng và 3 giải Khuyến khích.

- Học sinh đạt giải TDTT:

+ Môn cầu lông: 01 Giải nhất đơn nam lứa tuổi 12-13, 01 Giải ba đơn nữ lứa tuổi 12-13, 01 Giải ba đơn nữ lứa tuổi 14-15, 01 Giải ba đôi nữ lứa tuổi 14-15, giải KK toàn đoàn

+ Môn đá cầu: 01 giải Nhì Đôi nam - nữ (Lứa tuổi 12-13); 01 giải Nhì Đôi nam - nữ (Lứa tuổi 14-14) và Giải Khuyến khích toàn đoàn. ;

+ Giải Bóng đá thiếu niên cấp Tỉnh: 2 HS tham gia đạt huy chương Đồng.

3. Xây dựng CSVC, cảnh quan sư phạm nhà trường

3.1. Tổng số phòng học, phòng bộ môn, TBDH:

- Phòng học:

Tổng số: 13 phòng học cao tầng, kiên cố, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng. Trang bị đầy đủ bàn ghế đúng chuẩn, cửa chắc chắn, có chấn song an toàn; hệ thống điện, quạt, máy chiếu, tivi, điều hòa được bố trí hợp lý, an toàn.

Nguồn kinh phí Nhà nước được sử dụng hiệu quả để sửa chữa, nâng cấp phòng học.

- Phòng bộ môn:

Đã có đầy đủ các phòng bộ môn theo quy định Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT (Ngoại ngữ, KHTN, Tin học) và được khai thác hiệu quả trong giảng dạy.

- Thiết bị dạy học (TBDH):

Thực hiện kiểm kê, loại bỏ thiết bị hư hỏng, lập sổ theo dõi. Tăng cường tích hợp TBDH vào kế hoạch giảng dạy bộ môn. Rà soát và đề xuất trang bị TBDH lớp 6–9 theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT. Hiệu quả sử dụng TBDH, đặc biệt thiết bị công nghệ thông tin, ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên: Thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 đang trong quá trình thực hiện mua sắm.

3.2. Cây xanh trong khuôn viên nhà trường

Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh được bố trí hợp lý, tạo bóng mát, phù hợp cảnh quan, bảo đảm an toàn (đã cắt tỉa cây cổ thụ).

Trồng mới 11 cây bóng mát, duy trì các bồn hoa, cây cảnh không có góc cạnh nguy hiểm.

Học sinh được giáo dục tham gia chăm sóc cảnh quan, giữ gìn vệ sinh, thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp, hấp dẫn học sinh đến trường.

3.3. Thư viện, SGK, SGV cho học sinh, giáo viên

- Đảm bảo 100% GV được tập huấn SGK mới, cung ứng SGK đầy đủ cho học sinh. Hoàn thành cập nhật, cung cấp tài liệu giáo dục địa phương lớp 6–9 theo kế hoạch năm học.

- Công tác thư viện:

Hơn 8.000 đầu sách (SGK, tham khảo, nâng cao...). Trang bị đầy đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát; mỗi lớp có tủ sách riêng trên 50 đầu sách.

Hoạt động thư viện nề nếp, hiệu quả; tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, giới thiệu sách, phát triển văn hóa đọc trong học sinh – giáo viên.

Đã triển khai liên thông thư viện theo CV 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024, phục vụ tốt nhu cầu học tập và nghiên cứu.

3.4. Các trang thiết bị khác

- Thiết bị văn phòng: Đầy đủ máy tính, máy in, kết nối Internet, hệ thống CNTT phục vụ dạy học và quản lý hiệu quả.

- Công trình phục vụ giáo dục:

Cải tạo mới hệ thống sân chơi, tường rào, hành lang, nhà xe HS–GV, khu hiệu bộ (có đầy đủ các phòng chức năng). Khu vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo phục vụ giáo viên và học sinh.

Đề xuất: Sửa chữa sân bóng bị hư hại do bão.

3.5. Đánh giá ưu, nhược điểm chính: Cảnh quan nhà trường đã thực sự tạo nên môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. CSVC đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tuy nhiên: Thiết bị dạy học vẫn đang trong quá trình mua sắm.

4. Công tác xây dựng đội ngũ

4.1- Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

- Tổng số cán bộ quản lý: 2. Thừa/thiếu so với quy định: 0.
- Tổng số giáo viên giáo viên: 24; Thiếu so với quy định: 01.
- Tổng số nhân viên của cấp học: 03. Thiếu so với quy định: 03; Đủ so với biên chế được giao

a) Ưu điểm:

100% CBGV được bồi dưỡng thường xuyên về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ.

Tất cả CBGV đều có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của ngành và cơ quan. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, đặc biệt là việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi cho giáo viên theo quy định của điều lệ trường trung học và pháp luật hiện hành.

b) Những khó khăn cần tháo gỡ:

Thiếu 01 vị trí giáo viên so với biên chế được giao (môn Ngữ văn)

4.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Tổng số giáo viên: 214
- + Đạt chuẩn (Đại học): 24 (đạt 100 %)
- + Trên chuẩn (Thạc sĩ): 1 (đạt 4,8 %)
- Giáo viên dạy giỏi các cấp: Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Tỉnh: 01

4.3- Xếp loại giáo viên, nhân viên

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, giáo viên: 100% xếp loại khá trở lên
- Xếp loại viên chức cuối năm : 100% xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó: 02 giáo viên không đánh giá là GV hợp đồng lao động từ ngày 05/5/2025 không đảm bảo thời gian để đánh giá.

4.4 - Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- *Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí:* Xây dựng kế hoạch quản lý, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thành lập tổ giáo viên cốt cán; Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng để xây dựng đội ngũ gương mẫu; Hoàn thành tập huấn chương trình GDPT 2018, chú trọng công tác chủ nhiệm lớp; Khen thưởng giáo viên đạt thành tích, gắn với các phong trào thi đua.

- *Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:* Rà soát, sắp xếp giáo viên hợp lý; phân công nhiệm vụ phù hợp chuyên môn; Công khai

kế hoạch kiểm tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất; Thực hiện nghiêm túc chỉ thị về dạy thêm, học thêm.

- *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý*: Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý học sinh; Sử dụng thành thạo phần mềm, thiết bị hỗ trợ giảng dạy; Cập nhật dữ liệu chính xác lên hệ thống EMIS.

4. 5- Công tác bồi dưỡng thường xuyên

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch cá nhân đã phê duyệt. Khuyến khích tự bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở trường/cụm trường. BD năng lực dạy theo chương trình GDPT 2018 (đặc biệt các môn tích hợp). Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. 6. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong dạy học và quản lý

100% giáo viên sử dụng email thường xuyên, có chữ ký số.

Tuyên truyền hoạt động qua website, fanpage; dùng phần mềm SMAS, phòng giáo dục điện tử.

Quản lý hồ sơ điện tử, xây dựng kho học liệu số, dùng LMS giảng dạy.

Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT; triển khai giảng dạy, họp trực tuyến.

100% thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

4.7. Quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng Điều lệ, có kế hoạch rõ ràng, điều chỉnh linh hoạt theo thực tế.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: kết hợp sinh hoạt thường xuyên và theo chủ đề (nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm, triển khai chuyên đề).

Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, gắn bồi dưỡng chuyên môn với thực tiễn lớp học.

Khuyến khích giao lưu, học tập thực tế, nghiên cứu khoa học sư phạm.

Kết quả:

- 100% tổ chuyên môn có kế hoạch và đổi mới sinh hoạt dựa trên nghiên cứu bài học.

- Sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần, mỗi tổ có 2 chuyên đề/năm.

5. Về công tác PCGD và trường chuẩn quốc gia

5.1- Công tác PCGD:

Củng cố Ban chỉ đạo PCGD, phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách.

Xây dựng kế hoạch, phối hợp điều tra – cập nhật thông tin học sinh trên địa bàn. Quản lý, cập nhật, khai thác hiệu quả hệ thống PCGD-XMC, đảm bảo số liệu chính xác.

Tuyển sinh lớp 6 đúng quy chế, đảm bảo 100% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình được vào lớp 6. Quản lý sĩ số chặt chẽ, ngăn chặn học sinh bỏ học, bỏ tiết.

Kết quả:

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi trên địa bàn nhà trường quản lý.

- Tỷ lệ chuyên cần trong toàn trường: 99,8%. Không có học sinh bỏ học.

- Phổ cập giáo dục: Giữ vững PC GDTHCS năm 2023 mức độ 3 và PCGD-XMC mức độ 2.

- Triển khai PCGD bậc trung học: Tốt

5.2- Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá rõ ràng, theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Phân công nhiệm vụ cụ thể, thu thập hồ sơ minh chứng khoa học, đầy đủ.

Nâng cấp cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi). Ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý hồ sơ tự đánh giá. Gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh, tạo sự đồng thuận từ cộng đồng.

- Kết quả:

Quy mô giáo dục ổn định, cơ sở vật chất không ngừng hoàn thiện.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, ổn định, số lượng giáo viên giỏi tăng.

Chất lượng giáo dục toàn diện phát triển, chất lượng mũi nhọn nâng cao.

Niềm tin từ cộng đồng được củng cố, phối hợp xã hội hóa hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ tự đánh giá và cải tiến chất lượng cho năm học 2024–2025.

6. Công tác thanh, kiểm tra

6.1. Công tác kiểm tra nội bộ

Triển khai kế hoạch kiểm tra công khai, minh bạch, đúng tiến độ. Thành lập đoàn kiểm tra với cán bộ có phẩm chất, chuyên môn vững. Nội dung kiểm tra bám sát nhiệm vụ trọng tâm, diễn ra thường xuyên, xử lý triệt để hạn chế.

Thực hiện 11 cuộc kiểm tra trong năm học 2024–2025, bao gồm:

- Kiểm tra chuyên đề GVCN, ứng dụng CNTT, dạy thêm – học thêm.

- Kiểm tra công tác quản lý, hồ sơ sổ sách, kế toán, thư viện, cấp phát bằng tốt nghiệp.

- 100% giáo viên bộ môn được kiểm tra thường xuyên.

6.2. Công tác cải cách hành chính

Đơn giản hóa TTHC, 100% TTHC được công khai, tiếp nhận và trả kết quả tại văn phòng.

Quản lý văn bản điện tử đúng quy định (TT 01/2019/TT-BNV). Quản lý hồ sơ học sinh, sử dụng chữ ký số, hướng dẫn rõ ràng quy trình TTHC.

6.3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân

Thực hiện nghiêm Chỉ thị 35/CT-TW (26/5/2014) của Bộ Chính trị.

Tăng cường hòa giải, đối thoại, xử lý triệt để từ cơ sở.

Phát huy hiệu quả vai trò giám sát của thanh tra nhân dân và công đoàn.

Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại

6.4. Công tác phòng chống tham nhũng

Tuyên truyền hiệu quả, gắn với ngoại khóa, hội nghị, hội thảo.
Nâng cao nhận thức, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên, học sinh.
Ban chỉ đạo PCTN hoạt động rõ ràng, kiểm tra thường xuyên.
Không xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong năm học.

6.5. Công tác công khai hóa

Công khai đầy đủ, minh bạch các hoạt động theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Tài chính, quy chế, nội quy, kế hoạch,... được niêm yết, cập nhật trên website.

Ứng dụng CNTT giúp minh bạch hóa và rút gọn thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ, củng cố đoàn kết nội bộ.

Tổ chức kiểm tra định kỳ việc thực hiện công khai.

7. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Quản lý tài chính: Thực hiện đúng nguyên tắc, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. 100% chế độ chính sách cho CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chi thu nhập tăng thêm năm 2024: 182 triệu đồng từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên. Các khoản thu ngoài học phí thực hiện đúng theo Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND của tỉnh Quảng Ninh.

Công khai tài chính: Thực hiện theo TT 61/2017/TT-BTC và TT 90/2018/TT-BTC, minh bạch ngân sách, đúng quy định.

Xã hội hóa giáo dục: Vận động phụ huynh, cộng đồng, tổ chức ngoài nhà trường tham gia các hoạt động ngoại khóa, CLB, hội thảo.

Không thực hiện xã hội hóa kinh phí trong năm học 2024–2025.

8. Công tác xây dựng đảng, các đoàn thể

8.1. Công tác xây dựng Đảng

100% CBGVNV trong biên chế là đảng viên (27/27); có 5 đảng viên trình độ trung cấp chính trị. Chi bộ lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động nhà trường, ban hành nghị quyết hàng tháng.

Năm 2024: Chi bộ được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 4 người xuất sắc; 2 người đang học trung cấp chính trị.

8.2. Công tác đoàn thể

* Tổ chức công đoàn

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt". Chăm lo đời sống CBGV, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách.

Năm học 2024-2025 Công đoàn nhà trường được công nhận Công đoàn cơ sở xuất sắc

* Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên

Triển khai hiệu quả chương trình công tác Đội, Đại hội Liên đội được tổ chức thành công. Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tuyên truyền ATGT, phòng chống tai nạn, đuối nước. Đổi mới sinh hoạt dưới cờ, chào cờ, duy trì nền nếp kỷ luật trường học.

Trong năm học đã kết nạp đoàn cho 50 đội viên ưu tú.

* Ban đại diện CMHS

Phối hợp theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT. Tham gia xây dựng môi trường học tập an toàn, hỗ trợ giáo dục toàn diện và giám sát hoạt động theo điều lệ.

Đánh giá chung

Chi bộ Đảng giữ vai trò lãnh đạo xuyên suốt, hiệu quả các mặt hoạt động. Các đoàn thể phối hợp tốt, phát huy vai trò trong nâng cao chất lượng giáo dục. Môi trường sư phạm dân chủ, minh bạch, phát triển bền vững.

9. Công tác tham mưu, phối hợp, tuyên truyền, thông tin và truyền thông

9.1. Công tác tham mưu phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức xã hội đứng chân trên địa bàn

Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai kế hoạch giáo dục, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và định hướng phát triển bền vững cho nhà trường.

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn (trung tâm là UBMTTQ phường Hưng Đạo) với nhiều nội dung cụ thể:

Phối hợp xây dựng chương trình giáo dục toàn diện: Giáo dục chính trị, pháp luật, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh môi trường,...

Quản lý, giáo dục học sinh: Giám sát học tập – rèn luyện, hỗ trợ học sinh cá biệt, khen thưởng học sinh giỏi.

Phối hợp xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Đảm bảo an ninh trật tự, chính trị – xã hội trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống và các hoạt động xã hội ý nghĩa (chăm sóc di tích, thăm hỏi gia đình chính sách...).

- Kết quả: Nhà trường nhận được sự hỗ trợ thiết thực, kịp thời từ cấp ủy, chính quyền địa phương về nhân lực – vật lực.

Phối hợp hiệu quả với UBMTTQ và các đoàn thể trong giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống, đảm bảo an ninh, hỗ trợ học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt. Tăng cường niềm tin, sự gắn kết giữa nhà trường với cộng đồng, phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác giáo dục.

9. 2. Công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông

- Công tác tuyên truyền:

Nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường, của ngành, các tin bài về triển khai chương trình GDPT 2018, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Công tác thông tin và truyền thông

Kịp thời cập nhật, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, đặc biệt là chương trình GDPT 2018.

Tuyên truyền rộng rãi về các nhiệm vụ giáo dục, như: dạy thêm học thêm; Lựa chọn và sử dụng SGK, tài liệu tham khảo; Công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường; Quản lý dạy học và các nội dung chỉ đạo trọng tâm của ngành.

Lồng ghép tuyên truyền qua các hoạt động ngoại khóa, giờ sinh hoạt, chuyên đề giảng dạy, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

10. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

10.1. Công tác y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBGVNV và học sinh. 100% CBGVNV và học sinh cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID theo yêu cầu của UBND tỉnh. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học đường; tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh.

Tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe học sinh, vệ sinh cá nhân – môi trường, phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe tâm thần. Ký kết hợp đồng với Trạm Y tế phường về chăm sóc sức khỏe học sinh năm học 2024–2025.

100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc; tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật BHYT đến học sinh và CMHS.

Tổ chức truyền thông giáo dục dân số, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; triển khai các hoạt động vì trẻ em như Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu... Phối hợp Trạm Y tế địa phương trong phòng chống dịch, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm.

Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất y tế học đường theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT gồm: Giường bệnh, bàn làm việc, tủ thuốc, dụng cụ sơ cứu, thiết bị kiểm tra sức khỏe (cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng thị lực, nẹp...); Hồ sơ, sổ sách y tế học đường theo quy định.

Kết quả đạt được:

- 100% CBGVNV và học sinh được theo dõi, giám sát sức khỏe định kỳ, được tuyên truyền phòng chống dịch.

- Tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

- Nhà trường sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh; đảm bảo an toàn, vệ sinh trường học.

10.2. Công tác đảm bảo an toàn an ninh trật tự và an toàn phòng chống tai nạn thương tích:

Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo: Thông tư 124/2021/TT-BCA: Trường đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2023; Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT: Hướng dẫn xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

Bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường học tập. Tăng cường an ninh, phòng chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, giáo dục sử dụng mạng Internet an toàn. Giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích: đuối nước, cháy nổ, va đập, điện giật, an toàn giao thông, thiên tai...

Thực hiện tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho học sinh. Giáo dục kỹ năng sống, quy tắc ứng xử, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia và chất gây nghiện.

Phối hợp chặt chẽ với công an, phụ huynh học sinh trong giữ gìn an ninh, quản lý học sinh và giám sát các nguy cơ trong, ngoài nhà trường.

Kết quả: Năm học 2024-2025 nhà trường đã tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích Mức "Đạt".

11. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác thi đua khen thưởng

11.1. Chế độ thông tin báo cáo

Nhà trường phân công rõ trách nhiệm cho các thành viên Ban giám hiệu, nhân viên phụ trách tiếp nhận – xử lý văn bản, báo cáo.

11.2. Công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thi đua phù hợp thực tế, bám sát nhiệm vụ năm học. Kết quả thực hiện chỉ tiêu giáo dục gắn với việc xét danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, thi đua mang tính thực chất, hiệu quả.

Dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường: Tập thể nhà trường được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen; 2 cá nhân (đ/c Phạm Văn Bình, Vũ Thị Nhung) được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen và 11 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen.

Dịp kỷ niệm 42 năm Ngày nhà giáo Việt Nam: Nhà giáo Trần Thị Thắm được công nhận danh hiệu Nhà giáo tiêu biểu cấp tỉnh năm 2024.

Nhà trường đã khen thưởng cho CBGVNV có thành tích xuất sắc trong công tác ôn luyện học sinh giỏi văn hoá, văn nghệ, TDTT, các hội thi do ngành tổ chức.

* *Xếp loại thi đua năm học 2024-2025:*

+ Lao động Xuất sắc: 19

+ Lao động Giỏi: 8

* Đề nghị công nhận danh hiệu thi đua các cấp năm học 2024-2025:

+ Tập thể :

Trường: Tập thể lao động Xuất sắc; Đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen;

+ Cá nhân:

- Đề nghị công nhận danh hiệu lao động tiên tiến: 27/27
- Đề nghị công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5
- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng giấy khen: 5
- Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen: 01
- Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba: 01

Điều 2: Hội đồng trường giao cho Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường.

Điều 3. Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả tại các phiên họp của Hội đồng trường theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng trường Trường THCS Hưng Đạo thông qua tại cuộc họp./.

Nơi nhận:

- TT UBND phường Hưng Đạo (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ trường;
- Các thành viên Hội đồng trường (t/h);
- Hiệu trưởng, các đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu: HS HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thắm